

Bản án số: **65/2017/HSST**

Ngày: 12/8/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Bách Tùng.
2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Trà- Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Đức Thông - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/HSST-QĐ ngày 31/7/2017 đối với bị cáo:

**NGUYỄN KIM H;** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm : 1975; Nơi ĐKHKTT : Đội 1, xã Y, huyện H, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở : Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo : Không; Con ông Nguyễn Tiến L(chết) và bà Nguyễn Thị A(SN 1954); Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị D và 01 con sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự : Không. Nhân thân: Năm 2005, bị TAND huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Năm 2006, bị TAND huyện H xử phạt 20 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Năm 2009, bị TAND huyện H xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/4/2017, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* 1. Ông Lương Trương T, sinh năm 1995

Địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Q, vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1975

Địa chỉ: 708 T, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1997

Địa chỉ: 296/65/5 L, thành phố B, tỉnh Đ, vắng mặt.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1989  
Địa chỉ: 80/34 L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1993  
Địa chỉ: 35 D, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
3. Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1974  
Địa chỉ: 14/19 V, thành phố Q, tỉnh B, vắng mặt.
4. Bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1993  
Địa chỉ: tổ 188 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, anh Lương Trương T đến dãy trọ tại tổ 25, phường A, quận S do Nguyễn Kim H được nhờ quản lý để thuê phòng trọ. Tại đây, H thương lượng cho anh T thuê phòng và anh T đặt cọc cho H 1.200.000 đồng. Lúc này, thấy anh T đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 92H1 – 420.87 nên H nảy sinh ý định lừa lấy xe đem đi cầm cố lấy tiền trả nợ. H nói dối anh T cho mượn xe và CMND để đi làm đăng ký tạm trú cho anh T. Anh T đồng ý và giao xe cho H. H đem xe đến cầm cố tại nhà của chị Lương Thị Thanh T thoả thuận cầm 5.000.000 đồng, sau khi trừ số tiền 1.000.000đ H nợ trước đây, chị T đưa cho H 4.000.000 đồng. H đã tiêu xài hết. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, không thấy H đem xe về nên anh T điện thoại cho H thì không được nên anh T đến trình báo với cơ quan công an.

Tại Kết luận số 21 ngày 27/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S, tại thời điểm xảy ra vụ việc, xe mô tô hiệu Yamaha Exciter có giá trị **36.400.000đ**.

**\*Tang vật tạm giữ:** 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 92H1 – 420.87 (do anh Lương Trương T đứng tên sở hữu; đã trả lại cho anh T).

Qua điều tra, H còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ lừa đảo khác trên địa bàn quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Cụ thể:

- **Vụ thứ 1:** Khoảng 17 giờ ngày 12/02/2017, Nguyễn Kim H đến cửa hàng dịch vụ cho thuê xe máy của anh Phạm Văn H tại số 85, đường Nguyễn Xuân Khoát, quận Sơn Trà, H đưa 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Huy H (GPLX này H nhặt được trên đường, H đem dán ảnh của H lên) để làm tin và thuê 01 chiếc xe mô tô hiệu Attila màu đen, BKS: 43S9- 9143 với giá 100.000đ/ngày. H nói thuê hai ngày và đặt cọc 400.000đ cùng giấy phép lái xe. Qua hai ngày, anh Phạm Văn H gọi điện thoại hỏi thì H nói thuê thêm hai ngày nữa, sau đó cắt liên lạc luôn. Lấy được xe, H đưa cho một thanh niên tên S (không rõ nhân thân lai lịch) đem đi cầm và đưa cho H 500.000đ. H tiêu xài hết. Tang vật không thu hồi được.

Tại Kết luận số 55 ngày 24/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S, tại thời điểm xảy ra vụ việc, xe mô tô hiệu Attila màu đen có giá trị **3.400.000đ**.

**\*Tang vật tạm giữ:** 01 giấy phép lái xe cơ giới số 8930952 mang tên Nguyễn Huy H.

- **Vụ thứ 2:** Vào ngày 19/02/2017, Nguyễn Kim H đến Khách sạn Thalassa (Địa chỉ: số 35, đường D, quận Sơn T) dùng CMND mang tên Nguyễn Huy H (H nhặt được trên đường rồi đem dán ảnh của H lên) để thuê phòng lưu trú. Sau đó, H giả vờ thuê 01

chiếc xe mô tô. Do khách sạn hết xe nên anh Nguyễn Minh H bảo nhân viên là chị Nguyễn Thị Phương T cho H thuê 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila Alizabet, BKS: 77L1- 088.85. Sau khi lấy được xe, H đem đi cầm cho một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) được 1.500.000đ. H tiêu xài hết. Tang vật không thu hồi được.

Tại Kết luận số 61 ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS quận Sơn Trà, tại thời điểm xảy ra vụ việc, xe mô tô hiệu Attila SYM màu nâu vàng có giá trị **8.000.000đ.**

**\*Tang vật tạm giữ:** 01 CMND mang tên Nguyễn Huy H.

Ngoài ra, H còn khai có thuê 03 xe máy khác trên địa bàn TP Đà Nẵng. Qua xác minh, vụ việc đang được Cơ quan CSĐT Công an quận H, quận T điều tra, xác minh.

Người bị hại là anh Lương Trương T, chị Nguyễn Thị Phương T, anh Phạm Văn H đều xác nhận đã bị Nguyễn Kim H dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của họ. Anh T bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 92H1 – 420.87, trị giá 36.400.000đ; anh Phạm Văn H bị chiếm đoạt xe mô tô hiệu Attila màu đen, BKS: 43S9- 9143, trị giá 3.400.000đ; chị Nguyễn Thị Phương T bị chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila Alizabet, BKS: 77L1- 088.85, trị giá 8.000.000đ. Quá trình điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 92H1 – 420.87, anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với Nguyễn Thị Phương T và anh Phạm Văn H đều có yêu cầu bị cáo bồi thường lại trị giá tài sản bị chiếm đoạt. Lời khai của anh T, anh Phạm Văn H, chị Nguyễn Thị Phương T hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Kim H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị Thanh T khai nhận do có mối quan hệ quen biết với H nên khi H mượn tiền và gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 92H1 – 420.87 để làm tin đã giao cho H mượn số tiền 4.000.000đ và chị Lương Thị Thanh T có yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền trên.

Do đó, cáo trạng số 56/2017/CT- VKS 19/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận S, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm o, p khoản 1, Điều 46 , điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án tuyên bị cáo phải tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Văn H, chị Nguyễn Thị Phương T, chị Lương Thị Thanh T số tiền mà họ bị thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Kim H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã biết ăn năn hối cải vì hành vi mình đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có cơ hội làm lại cuộc đời.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận S, TP Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 02/2017, do không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài và trả nợ, Nguyễn Kim H đã có thủ đoạn gian dối như dùng giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huy H mà trước đó H nhặt được trên đường đem dán ảnh của mình lên để làm tin, giả vờ thuê 02 xe mô tô rồi đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Vào ngày 20/02/2017, H tiếp tục giả vờ bảo anh Lương Trương T đưa CMND và xe cho mình mượn đi làm tạm trú rồi đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 47.800.000đ.

Hành vi trên đây của bị cáo là bằng thủ đoạn gian dối dùng giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân đứng tên người khác dán ảnh của bị cáo vào và đưa giấy tờ trên cho chị Nguyễn Thị Phương T, anh Phạm Văn H tin tưởng cho bị cáo thuê xe và chiếm đoạt tài sản. Đối với anh Lương Trương T thì bị cáo đưa ra thông tin giả là chủ dãy nhà trọ mượn xe của anh T đi đăng ký tạm trú và chiếm đoạt tài sản của anh T. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 47.800.000đ nên hành vi phạm tội của bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 56/2017/CT- VKS 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Kim H là tên có nhân thân xấu: Năm 2005, bị TAND huyện H, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Năm 2006, bị TAND huyện H, TP Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Năm 2009, bị TAND huyện H, TP Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân để trở thành người công dân tốt mà chỉ vì tham lam, lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân bằng tài sản của người khác nên bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Trong tháng 02/2017 bị cáo đã lừa đảo anh Lương Trương T, chị Nguyễn Thị Phương T, anh Phạm Văn H chiếm đoạt tài sản là 03 chiếc xe mô tô với tổng trị giá là 47.800.000đ. Bị cáo phạm tội nhiều lần thuộc tình tiết nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới tác dụng dể răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong quá trình điều tra bị cáo tự khai nhận một số hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết quy định tại điểm o, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

**\*Về trách nhiệm dân sự:** Anh Phạm Văn H yêu cầu Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường chiếc xe mô tô hiệu Attila màu đen, BKS: 43S9- 9143, trị giá 3.400.000đ, chị Nguyễn Thị Phương T yêu cầu Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila Alizabet, BKS: 77L1- 088.85, trị giá 8.000.000đ, chị Lương Thị Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đ nên cần áp dụng quy định tại các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 3.400.000đ, chị Nguyễn Thị Phương T số tiền 8.000.000đ, chị Lương Thị Thanh T số tiền 4.000.000đ.

Đối với các đối tượng tên S, T là những người mà bị cáo đem xe đi cầm, bị cáo không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra.

Đối với các vụ việc xảy ra trên địa bàn quận T, H, TP Đà Nẵng do H khai nhận hiện Cơ quan CSĐT Công an quận H, quận T đang điều tra, xử lý sau là phù hợp nên HĐXX không đề cập đến.

Đối với chị Lương Thị Thanh T có nhận cầm cố của H 01 xe Exciter, qua điều tra chị Lương Thị Thanh T không biết xe do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Kim H** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 139; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Kim H 30(Ba mươi )** tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/4/2017.

**-Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Kim H phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phương T số tiền là: **8.000.000đ** (Tám triệu đồng y).

Buộc bị cáo Nguyễn Kim H phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền là: **3.400.000đ** (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng y).

Buộc bị cáo Nguyễn Kim H phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lương Thị Thanh T số tiền là: **4.000.000đ** (Bốn triệu đồng y).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Kim H phải chịu 200.000đ.

Án phí DSST: Bị cáo Nguyễn Kim H phải chịu 770.000đ

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/8/2017. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc kể từ ngày tòa niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\*Nơi nhận :**

- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Quận Sơn Trà
- Lưu hồ sơ, VT

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**HỒ THỊ MỸ DUNG**